

TỔ CHỨC LẠI VÀ CỔ PHẦN HOÁ CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH

CẦN CÓ MỘT CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

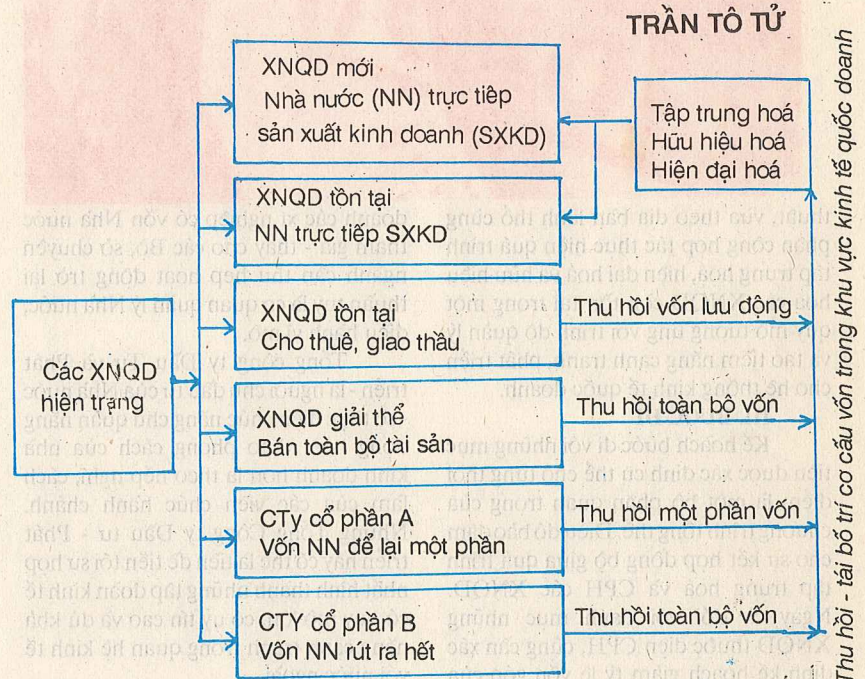
I. MÔ HÌNH

Một trong những vấn đề cốt lõi của chương trình cần phải giải quyết là việc xây dựng mô hình cấu trúc lại khu vực kinh tế quốc doanh ở từng ngành, từng địa phương và cho cả nước.

Trước hết, việc tổ chức lại kinh tế quốc doanh cần khẳng định không đơn thuần là việc tái bố trí các xí nghiệp quốc doanh (XNQD), sắp xếp lại các liên hiệp xí nghiệp, tổng công ty. Quá trình tổ chức lại các XNQD cũng đồng thời tiến hành giải thể hoặc chuyển hình thức sở hữu một bộ phận các XNQD dưới các hình thức cổ phần hoá (CPH) hoặc cho thuê, giao thầu khai thác có thời hạn...

Mặt khác, quá trình tổ chức lại các XNQD không nên đơn giản chỉ là việc "tách và nhập". Những XN hiện nay là quốc doanh ngày mai có thể trở thành công ty cổ phần và tương lai không xa sẽ là những "đối thủ cạnh tranh" của các XNQD còn lại. Do đó, tổ chức lại các XNQD cũng phải đồng thời tập trung hoá, hiện đại hoá, hữu hiệu hoá các XNQD còn lại. Nhiệm vụ của các XNQD được tiếp tục tồn tại còn phải đối đầu cạnh tranh với các công ty có vốn nước ngoài đầu tư. Vì thế phải giải quyết hàng loạt các vấn đề khác cho các XNQD: xác định quy mô hợp lý và cần thiết; tăng cường nguồn vốn, thay đổi công nghệ thiết bị, đẩy mạnh tiếp thị; mở rộng thị trường; tuyển chọn nhân sự có năng lực... và quan trọng nhất là đổi mới phương thức quản lý sao cho năng động và hiệu quả ngày càng cao hơn.

Ngoài ra, trong giai đoạn tổ chức lại các XNQD, Nhà nước cũng cần kiểm soát chặt chẽ việc hình thành những XNQD mới. Dù ở cấp trung ương hay địa phương, một XNQD mới muốn ra đời phải hội đủ các điều kiện: nguồn vốn tự có tối thiểu bằng vốn pháp định, đơn vị xin thành lập phải có luận chứng kinh tế kỹ thuật chứng minh sự cần thiết cho nền kinh tế, chứng minh có tính hiệu quả và khả thi cao hơn những XNQD cũ đã được giữ lại.



một mô hình điều chỉnh cơ cấu các XNQD có thể quy hoạch ở từng ngành, từng địa phương.

II. QUY HOẠCH

Tuỳ theo tính chất quan trọng của từng ngành kinh tế, Nhà nước sớm nghiên cứu xác định những XNQD nào cần tồn tại, những XNQD nào phải CPH hoặc phải giải thể để bán tài sản, cho thuê, giao thầu hay sáp nhập hình thành XNQD mới.

Đối với những ngành trọng điểm, then chốt, làm nhiệm vụ tạo tích lũy nhiều cho ngân sách Nhà nước, yêu cầu vốn mạnh, kỹ thuật cao, tạo điều kiện "mở đường" cho các ngành khác phát triển thì khu vực kinh tế quốc doanh vẫn cần chiếm tỷ trọng lớn về vốn, về giá trị tổng sản lượng trong toàn nền kinh tế. Nếu có CPH các XNQD loại này thì tỷ lệ vốn Nhà nước vẫn nên chiếm trên 51% để nắm quyền kiểm soát tuyệt đối. Nhìn chung, đó là những đơn vị thuộc các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và dịch vụ quan trọng như: điện, nước, khai khoáng, dầu khí, hoá chất, xi măng, phân bón, thực phẩm,

được phẩm, viễn thông, giao thông vận tải, bảo hiểm, ngân hàng...

Đối với những ngành mà Nhà nước xác định kinh tế quốc doanh chỉ cần có mặt với nhiệm vụ tạo sự "cạnh tranh hướng dẫn", mở ra những cuộc chạy đua về tốc độ tăng trưởng giữa các thành phần kinh tế, Nhà nước nên "triệt thoái" dần dần về số lượng XNQD. Ngay cả về tỷ lệ vốn góp của Nhà nước trong các công ty cổ phần thuộc các ngành này, Nhà nước cũng chỉ nên nắm giữ ở mức thấp. Đặc biệt đối với các XNQD đã và đang thua lỗ nghiêm trọng do máy móc thiết bị quá lạc hậu, Nhà nước cũng nên đưa vào diện giải thể hoàn toàn. Các đơn vị thuộc các ngành này, chẳng hạn như: dệt, nhựa, điện máy, cơ khí, xây dựng dân dụng, thủ công mỹ nghệ...

Qua phân tích kinh tế toàn diện, đánh giá và phân loại, các Bộ chuyên ngành cùng các tỉnh, thành phố phối hợp xác lập danh mục ngành nghề, danh mục XNQD cần giữ lại hoặc CPH hoặc giải thể... Để việc quy hoạch được tốt, nên kết hợp vừa theo ngành kinh tế kỹ



thuật, vừa theo địa bàn lãnh thổ cùng phân công hợp tác thực hiện quá trình tập trung hoá, hiện đại hoá và hữu hiệu hoá các XNQD còn tồn tại trong một quy mô tương ứng với trình độ quản lý và tạo tiềm năng cạnh tranh, phát triển cho hệ thống kinh tế quốc doanh.

III. BƯỚC ĐI

Kế hoạch bước đi với những mục tiêu được xác định cụ thể cho từng thời điểm là một bộ phận quan trọng của chương trình tổng thể. Điều đó bảo đảm cho sự kết hợp đồng bộ giữa quá trình tập trung hoá và CPH các XNQD. Ngay cả đối với danh mục những XNQD thuộc diện CPH, cũng cần xác định kế hoạch giảm tỷ lệ vốn góp của Nhà nước qua từng năm.

Song song theo đó, một kế hoạch bước đi về tài chính cũng cần xác lập nhằm sử dụng hợp lý các nguồn vốn cho khu vực kinh tế quốc doanh. Trong mỗi giai đoạn, các nguồn vốn thu hồi từ CPH hoặc giải thể XNQD phải được điều phối, sung dụng ngay cho việc đầu tư chiều sâu hoặc bổ sung cho các XNQD còn tồn tại cần đủ sức tham gia góp vốn liên doanh với các đơn vị nước ngoài.

Trong những bước đi ban đầu, Nhà nước nên rà soát lại các công ty liên doanh trong nước và một số công ty liên doanh với nước ngoài để tiến hành rộng rãi ngay. Có lẽ đây là những đơn vị có nhiều khả năng cổ phần hoá nhanh nhất.

IV. AI LÀM?

Để thực hiện quá trình tổ chức lại và CPH các XNQD, đồng thời cũng nhằm quản lý tốt những cổ phần của Nhà nước trong các công ty liên doanh, công ty cổ phần, nên chăng hình thành những Tổng công ty Đầu tư và Phát triển? Đây là một mô hình tổ chức thực hiện chức năng quản lý sản xuất kinh

doanh các xí nghiệp có vốn Nhà nước tham gia - thay cho các Bộ, sở chuyên ngành cần thu hẹp hoạt động trở lại thuần túy là cơ quan quản lý Nhà nước, điều hành vĩ mô.

Tổng công ty Đầu tư và Phát triển - là người chủ đầu tư của Nhà nước - sẽ thực hiện chức năng chủ quản năng động hơn, theo phong cách của nhà kinh doanh hơn là theo nếp nghĩ, cách làm của các viên chức hành chính. Những Tổng Công ty Đầu tư - Phát triển này có thể là tiền đề tiến tới sự hợp nhất hình thành những tập đoàn kinh tế có quy mô lớn, có uy tín cao và đủ khả năng cạnh tranh trong quan hệ kinh tế với nước ngoài.

V. VỀ VIỆC CỔ PHẦN HOÁ CÁC XNQD

Ngày 20.11.1991, HDBT đã ban hành Nghị định số 388/HDBT và thông tư số 34/CT về việc thành lập và giải thể các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN). Trước khi thực hiện việc này, các đơn vị chủ quản của các DNNN cơ sở đang tiến hành sắp xếp, tổ chức lại để xác định những cơ sở nào cần tồn tại hoặc buộc phải giải thể và những cơ sở nào phải thay đổi hình thức sở hữu.

Từ đó có một số đơn vị chủ quản, cả trung ương và địa phương, muốn duy trì cơ sở để tiếp tục chịu sự quản lý của mình bởi nhiều lý do khác nhau. Vì thế, họ có thể lập phương án "thay da nhưng không đổi thịt" cho XNQD của mình bằng chiếc áo khoác "Công ty cổ phần". Cách làm cũng bằng những thủ tục đơn giản: toàn bộ tài sản được chia thành cổ phần, dùng quỹ khen thưởng và phúc lợi để mua cổ phần chia cho tập thể cán bộ, công nhân viên.

Cách làm này cho thấy việc CPH các XNQD không có gì phức tạp. Bởi lẽ, các cán bộ công nhân viên (CB-CNV) được biểu tặng một số cổ phần

nên họ ít quan tâm đến giá trị đích thực của món quà tặng này. Việc đánh giá tài sản XNQD - một công việc quan trọng và phức tạp nhất - có thể được dễ dàng thông qua. Thậm chí có đơn vị còn dự kiến tiến hành đánh giá XNQD rất thấp để "hoá giá XN", tạo cho giá trị ban đầu của mỗi cổ phần thấp xa so với thực tế. Và tất nhiên, những cổ phần ban đầu này - ngoài số được giữ lại thuộc sở hữu Nhà nước, nếu có - sẽ được mua hết một cách nhanh chóng và kín đáo bởi những thân nhân của các vị có chức quyền liên quan đến XNQD này.

Nhà nước, được thay mặt bởi đơn vị chủ quản, vẫn nắm quyền kiểm soát với tỷ lệ cổ phần chiếm cao nhất. Chức ghê của các vị trong Ban giám đốc vẫn giữ nguyên cho các cán bộ đương nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ làm công việc chẳng khác "bộ tứ" trước đây với phong cách là "những người nhà với nhau". Mọi việc quản lý, điều hành XN sẽ không có sự chuyển biến lớn nào. Đặc quyền của Giám đốc vẫn không suy giảm. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc có thể không cần quan tâm đến tiền lương và lợi tức chia cho mỗi cổ phiếu vì họ có thể vẫn không chịu một sự kiểm soát chặt chẽ nào; một phần lợi nhuận thực tế có thể bị cắt xén bằng nhiều thủ thuật trước khi kê khai nộp thuế và phân phối cho các cổ đông.

Như vậy, tài sản của Nhà nước có thể bị "xẻ thịt" bán với giá rẻ. Những mặt tích cực của phương thức quản lý theo cơ chế công ty cổ phần sẽ không được phát huy. Những mục tiêu của chính sách CPH có thể bị đi sai lệch.

Chính vì lẽ đó, thiết nghĩ việc CPH các XNQD cần sớm được xác lập bằng một chương trình tổng thể cấp Nhà nước với những nội dung chủ yếu nêu sau:

1. Đề ra những mục tiêu CPH các XNQD. Những mục tiêu đó có thể là:

Cải thiện và phát triển việc quản lý, sử dụng tài sản, các yếu tố sản xuất của xã hội đạt hiệu quả cao hơn.

Cấu trúc lại nguồn vốn của Nhà nước theo cơ cấu kinh tế đã xác định trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000.

Thu hút tiềm năng vốn nhân tài trong nhân dân đầu tư trực tiếp vào sản xuất kinh doanh. Đồng thời chuyển nhượng cho công chúng sở hữu một bộ phận lớn lực lượng sản xuất trong nền kinh tế và như vậy sẽ cải thiện một cách gián tiếp sự phân phối lợi tức trong công

chúng.

2. Từ những mục tiêu CPH có xác định trọng tâm, Nhà nước cần sớm đề ra những tiêu chuẩn lựa chọn XNQD chuyển sang dạng công ty cổ phần. Đồng thời ban hành những quy định chi tiết cụ thể về trình tự thủ tục xét duyệt, chuyển hoá, cấp giấy phép hoạt động bảo đảm đúng luật công ty và hình thành được những công ty cổ phần đúng nghĩa. Quá trình này cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở, không thể tiến hành tràn lan vượt ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan có trách nhiệm quản lý Nhà nước.

3. Xác định những quan điểm cơ bản và cụ thể của Nhà nước về CPH. Đồng thời xác định những phương pháp CPH nào phù hợp nhất cho cơ sở và cho Nhà nước. Những kỹ thuật tài chính - thương mại của việc CPH đã từng áp dụng tại các nước phát triển cần được nghiên cứu vận dụng, có sự điều chỉnh thích ứng theo những đặc điểm kinh tế VN. Đó là những tiền đề hướng dẫn cho các XNQD lập phương án CPH, chẳng hạn như:

a. Phương thức định giá tài sản XNQD để cổ phần hoá.

b. Xác định rõ các loại cổ phiếu khi dự kiến cơ cấu vốn cổ phần.

c. Xây dựng cơ cấu tổng thể các nguồn vốn hoạt động, cơ cấu vốn cổ phần và kể cả các tỷ lệ tài chính khác.

d. Xác định lịch trình rút vốn của Nhà nước ra khỏi XNQD và mức cổ phần của Nhà nước được giữ lại từng giai đoạn.

e. Xác định những phương thức xử lý các món nợ còn tồn đọng, nếu có.

f. Xác định mẫu điều lệ công ty cổ phần có vốn Nhà nước còn tham gia. Trong đó, xác định rõ cơ quan đại diện vốn Nhà nước.

g. Xác định những chuẩn mực thẩm định luận chứng kinh tế kỹ thuật thành lập công ty cổ phần từ sự chuyển hóa XNQD.

h. Xác định những điều kiện cần hội đủ, thời điểm và hình thức phát hành cổ phiếu.

i. Hướng dẫn những việc cần tiến hành tiếp sau khi XNQD trở thành công ty cổ phần và đi vào hoạt động.

4. Mặt khác, trong chương trình CPH của Nhà nước cũng cần nêu bật các chính sách quan trọng như:

Chính sách khuyến khích CB-CNV, nhân dân lao động mua cổ phần tham gia sở hữu các XN được CPH và

tạo điều kiện cho họ duy trì vốn đầu tư của họ tại các XN này. Đây là một vấn đề thuộc về chính sách xã hội, thể hiện vai trò của Nhà nước trong việc hỗ trợ cho người lao động làm chủ thật sự đối với vận mệnh của công ty cổ phần. Tuy nhiên, sự góp vốn của họ cũng phải có ý nghĩa cả về mức đóng góp và về những quyền lợi tham gia vào cơ quan lãnh đạo công ty.

Chính sách phát triển thị trường cổ phiếu trong nước để người dân có khả năng nắm giữ số lượng cổ phần khá lớn. Đồng thời, cũng cần sớm xác định rõ tỷ lệ cổ phần mà người nước ngoài có thể được mua. Một sự hạn chế như vậy rất cần thiết để tránh những đợt khủng hoảng trên thị trường chứng khoán khi có hiện tượng vốn nước ngoài chuyển dịch sang các nước khác.

5. Việc chào bán cổ phiếu của các XN được CPH sẽ gắn liền với việc hình thành và phát triển thị trường vốn sơ cấp và thứ cấp. Trong những năm trước mắt, công chúng Việt Nam sẽ vẫn còn chuộng hình thức đầu tư qua các loại trái phiếu, tín phiếu hơn là cổ phiếu để đảm bảo an toàn vốn. Vì thế, chương trình CPH cần đặc biệt quan tâm đến vai trò của các định chế tài chính trung gian (như ngân hàng, công ty tài chính...). Những định chế tài chính này có khả năng chuyển đổi vốn huy động từ trái phiếu, tín phiếu trở thành vốn đầu tư vào các công ty cổ phần xét có triển vọng.

Chương trình CPH cũng cần khuyến khích các XN được CPH nên phát hành cổ phiếu thông qua những định chế tài chính này nhằm có sự hỗ trợ về vận động chào bán cổ phiếu, bảo lãnh phát hành và các dịch vụ tài chính khác.

6. Một vấn đề thiết yếu nữa trong quá trình CPH là việc thiết lập các nguyên tắc kế toán tài chính trong các công ty cổ phần, các doanh nghiệp để bảo đảm cho các công ty này mở ra những hướng kinh doanh lành mạnh về

tài chính.

Trong chương trình CPH cần có một chương trình bổ sung về việc rà soát lại cơ cấu các văn bản pháp lý để quy định đầy đủ việc hạch toán kế toán, tiến dần đến tiêu chuẩn kế toán quốc tế, việc thông tin và công khai hoá tình hình tài chính của công ty cổ phần, nhất là khi công ty phát hành cổ phiếu, trái phiếu và việc sử dụng công cụ kiểm toán để xác định tính chính xác và trung thực các thông tin tài chính của công ty.

Chương trình CPH cũng cần trù liệu, cho phép có một số công ty kiểm toán cùng hoạt động, tránh tình trạng độc quyền kiểm toán để bị công chúng nghi ngờ là thiếu tính khách quan.

7. Sau cùng, chương trình CPH cần có một kế hoạch huấn luyện đào tạo một đội ngũ chuyên viên tư vấn các khía cạnh kỹ thuật tài chính trong tiến trình CPH. Với sự hỗ trợ của các công ty tư vấn nước ngoài, đội ngũ chuyên viên tư vấn CPH trong nước sẽ đảm nhận vai trò nghiên cứu ứng dụng những kỹ thuật tài chính thương mại của quốc tế và hướng dẫn cho các Bộ chủ quản, các tỉnh, thành phố, các cơ sở triển khai đúng chương trình CPH của Nhà nước vạch ra.

Kinh nghiệm của Trung Quốc đã cho thấy do một số nơi còn chưa hiểu đúng nên dẫn tới tình trạng bóp méo ý nghĩa và làm giảm tác dụng tích cực của công ty cổ phần và thị trường chứng khoán, và họ đã buộc phải tiến hành thận trọng, nếu không nó sẽ gây nhiều tác hại cho nền kinh tế.

Trên đây mới chỉ là những phác thảo đóng góp cho chương trình tổ chức lại và cổ phần hóa XNQD. Còn nhiều khía cạnh của vấn đề chưa được đề cập hoặc đào sâu. Chúng tôi mong rằng những ý kiến này góp phần đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của một trọng tâm công tác năm 1992 đã được HĐBT đề ra.

TTT

